

Kỹ thuật trồng cây bơ

1. Phương pháp nhân giống Bơ

Cây bơ có tính tạp giao rất mạnh giữa các giống nên vấn đề nhân giống hữu tính (bằng hạt) không phải là phương pháp tối ưu. Do đó vấn đề đặt ra cho công tác giống cây bơ là tìm ra các phương pháp nhân giống vô tính có hiệu quả nhất. Có thể kể đến các phương pháp sau:

- Giâm cành: Phương pháp này đã được nghiên cứu thực hiện. Cây bơ có thể ra rễ và có thể không cần phun sương mù, nhưng kỹ thuật phức tạp chưa thông dụng và phổ biến nên cách làm này ít áp dụng.

- Chiết rễ: Cách làm như sau: trên mặt đất, chung quanh gốc cây mẹ, chọn những rễ có đường kính cỡ 1cm, khía một đoạn vỏ, tách bỏ để làm giá đỡ đoạn mạch dẫn. Sau một thời gian, đoạn rễ sẽ đâm chồi và được đánh đi trồng. Phương pháp này sẽ làm tổn sức cây mẹ, gây bệnh cho rễ và hệ số nhân giống thấp nên ít khi áp dụng.

- Ghép cây: Kỹ thuật đơn giản như đối với một số loại cây ăn quả khác. Thường áp dụng hai cách ghép mắt và ghép cành; nếu ghép cành thì cành ghép thường là cành có ngọn. Tỷ lệ sống của phương pháp ghép này thường đạt 70-90%. Tốt hơn hết nên chọn những giống kháng bệnh thối gốc rễ làm gốc ghép để đạt hiệu quả kinh tế cao trong việc nhân giống trồng trên quy mô lớn. Ngoài việc phối trí để có bộ giống thích hợp, cần chọn cây mẹ lấy cành ghép có các đặc điểm năng suất cao và ổn định, không có xu hướng ra trái quá sức, trái cỡ vừa, phẩm chất ngon, thích nghi với khí hậu địa phương, có khả năng kháng bệnh... Trong các phương pháp nhân giống vô tính trên đây, phương pháp ghép cây hiện nay được xem là phổ biến và có hiệu quả nhất.

2. Cách trồng và chăm sóc bơ

Bơ là cây to, đặc biệt giống Ängti, nên ở các vùng thấp như Đông Nam Bộ, nên trồng cách nhau 8m, 10m. ở Lâm Đồng, Đắc Lắc độ cao 400 – 500 m trở lên có thể trồng dày hơn một chút.

Khí hậu miền Nam nói chung là nóng và ẩm, trồng bơ trước hết phải chú ý vấn đề thoát nước, vậy nên chọn các đất dốc. Khi bỏ phân vào hố, phải dùng phân hoai, sạch vì bơ rất dễ bị bệnh Phytophthora và phân chưa hoai, có thể mang mầm bệnh. Phải đào hố vào khoảng trước Tết, để trồng vào đầu mùa mưa, đất kịp ải, phân kịp hoai, cây khoẻ ít bệnh. Trồng xong, phải chăm tưới những ngày đầu để cây chóng bắt rễ. Bơ có bộ rễ ăn nông, nên mặt đất phải sạch cỏ.

Những năm đầu cây còn nhỏ, có thể trồng xen một số cây hàng năm chỉ làm cỏ quanh gốc. ở miền Nam, mùa khô gay gắt, nên những năm đầu tủ gốc bằng rơm rạ, cỏ khô, xơ dừa, vừa chống cỏ, vừa giữ ẩm.

- Tưới nước: Chỉ cần vào mùa khô, vì quả lớn trong vụ khô. Bơ dễ bị bệnh rễ, tránh tưới bồn là phương pháp vẫn dùng ở miền Nam mà chỉ dùng vòi, tốt nhất là phun mưa nhưng với lượng nước vừa phải.

- Phân bón: Rất cần vì bơ lấy đi từ đất nhiều chất dinh dưỡng. Theo Avilon (1986) một sản lượng bơ là 14.386 kg/ha lấy đi khoảng 40kg N, 25kg P2O5, 60kg

K₂O, 11,2kg CaO và 9,2kg MgO. Phân đạm thường có tác dụng lớn nhất đối với bơ. Nói chung, bơ non chưa ra quả thì bón NPK theo tỷ lệ 1:1:1 và cây lớn có quả thì tỷ lệ đó là 2:1:2. Bón phân chuồng bao giờ cũng có lợi và bón vào sau vụ thu hoạch tháng 7, 8. Lượng bón khoảng 10 tấn/ha và vẫn phải bón phân hoai.

- Đồn tia: Chủ yếu là vườn ươm, với mục đích tạo hình, những giống bơ chủng Ängti, sinh trưởng ngọn mạnh nên bấm ngọn, tạo cành khung khoẻ. Khi cây đã lớn, đương ra quả không nên đồn nhiều vì làm giảm sản lượng. Chỉ cắt bỏ những cành sâu bệnh, những cành vọt mọc từ thân chính, cành gãy do gió mạnh, do mang nhiều quả. Cũng có những cây bơ chủng Ängti mọc quá cao khó thu hoạch, phải đốn ngọn, cho phát triển về chiều ngang.

3. Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu: Không gây thiệt hại nghiêm trọng. Một số bọ trĩ hại lá, rệp sáp hút nhựa, một đục thân và cành khung, trên quả có nhện đỏ. Thiệt hại thường nhẹ. Phòng trị không mấy khó khăn, nhưng phải phát hiện sớm, năng thăm vườn bơ.

- Bệnh: Bệnh nguy hiểm nhất cần cảnh giác là bệnh thối rễ do nấm Phytophthora gây ra. Cây bơ trồng trên đất nặng khó thoát nước, trên đất pH cao hay bị bệnh nhất. Đã có nhiều tìm tòi về các phương pháp phòng trị vì bệnh này gây hại lớn, làm chết cả cây và từng mảng vườn.

- Cách trị triệt để: Tìm các gốc ghép chống bệnh, nhưng đến nay chưa có kết quả cụ thể. Có gốc ghép chống chịu được nhưng tiếp hợp khó khăn; có gốc ghép tiếp hợp dễ nhưng chống bệnh yếu.

- Để phòng bệnh thối rễ do Phytophthora, nên áp dụng các biện pháp tổng hợp sau đây: Chọn giống, tìm các gốc ghép chống chịu. Dùng các hoá chất diệt nấm phun lên cây (phun và trộn với đất để làm cho nấm phát triển chậm lại). Chọn đất kết cấu tốt, thoát nước nhanh, pH = 6 hoặc dưới 1 chút. Trồng bằng cây giống không bệnh. Nước tưới cây sạch, không tưới thẳng vào gốc cây. Trồng cây trên những ụ đất cao hơn chung quanh khoảng 30 cm. Phát hiện trên thân cây gần mặt đất những vết thối do nấm thì cạo sạch. Quét vôi trộn phèn xanh hoặc thuốc chống nấm.

4. Thu hoạch – tiêu thụ:

Xác định thời gian thu hoạch bơ khó vì quả bơ chín không khác gì quả bơ xanh, trừ trường hợp ở một số giống vỏ chuyển sang màu đỏ. Thu hoạch bơ xanh, dù để lâu không chín thêm, vỏ chỉ răn lại, thịt không mềm, mà cứng như cao su. Người trồng bơ thường chờ đến khi có vài ba quả tự rụng rồi hái hết cây, chỉ để lại những quả bé, vỏ còn xanh. Phương pháp này tuy chưa chính xác nhưng dễ áp dụng. ở các trại thí nghiệm xác định độ chín bằng cách phân tích tỷ lệ dầu, rồi đối chiếu với tỷ lệ dầu khi chín để thu hoạch. Cũng có thể xác định tỷ lệ chất khô (105°C trong 3 giờ).

Thu hoạch bằng sào, bằng rọ. Có khi người ta leo lên cây rồi rung từng cành nhỏ. Quả nào chín thì rụng.

Quả bơ không chín trên cây. Sau khi thu hoạch tùy điều kiện, có thể bảo quản được một thời gian dài hay ngắn, nhưng cũng không quá vài tuần lễ.

Nhiệt độ bảo quản từ 5 – 13°C tùy giống. Giống chịu lạnh bảo quản ở nhiệt độ thấp, giống không chịu lạnh, ở độ nhiệt cao hơn. Độ ẩm không khí nơi bảo quản giữ trong giới hạn 85 – 90%.

Trước khi bán cho người tiêu dùng phải cho quả bơ chín ở độ nhiệt cao hơn ở nơi bảo quản ở nhiệt độ 20°C bơ chín sau 6 – 12 ngày, ở độ nhiệt 25 – 27°C quả chín sau 5 – 7 ngày.